

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN A TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA A CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị A – Sinh năm 1989
Địa chỉ: Làng Ban, xã D, huyện E, tỉnh Thanh hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn B – Sinh năm 1982
Nơi ĐKNKTT: Thôn F, xã G, huyện E, tỉnh Thanh hóa.
Chỗ ở hiện nay: Thôn F, xã G, huyện E, tỉnh Thanh hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lý Thị A – Sinh năm 1989
Địa chỉ: Làng C, xã D, huyện E, tỉnh Thanh hóa.

Anh Phạm Văn B – Sinh năm 1981
Nơi ĐKNKTT: Thôn F, xã G, huyện E, tỉnh Thanh hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn **F**, xã **G**, huyện **E**, tỉnh Thanh hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự **A** tình ly hôn của chị Lý Thị **A** và anh Phạm Văn **B**.

Về con chung: Chị Lý Thị **A** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Văn **H**— Sinh ngày 29/12/2010 là con chung của chị **A** và anh **B**. Anh **B** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 05/2018 cho đến khi cháu thành niên.

Anh **B** có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí:

- Chị Lý Thị **A** phải chịu là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2015/0004007 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa. Chị **A** được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

- Anh Phạm Văn **B** phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- UBND xã **G** ;
- VKSND huyện **E**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Lâm